

# Ma thuật làm hại - "Ma lai, cầm đồ"

## Ở CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NGÃI

NGUYỄN VĂN MANH

**M**a thuật làm hại, ma người sống là một trong những tín ngưỡng tôn giáo cổ sơ nhất của loài người gắn liền với thời kỳ công xã nguyên thủy. Ma thuật làm hại bắt nguồn từ sự xích mích nảy sinh giữa các thị tộc, bộ lạc và về sau là sự xích mích giữa các thành viên trong nội bộ một tộc người.

Với trình độ kinh tế - xã hội và nhận thức còn thấp kém, con người bấy giờ cảm thấy sợ hãi trước những sức mạnh bên ngoài bao quanh họ (cả những sức mạnh tự nhiên lẫn những sức mạnh xã hội). Họ cho rằng có một sức mạnh vô hình nào đó luôn rình rập hãm hại con người. Sức mạnh vô hình đó, có thể là những lực lượng siêu nhiên như thần thánh, ma quỷ nhưng cũng có thể là do con người thù hằn nhau, đã dùng những hình thức đặc biệt có tính chất siêu nhiên, bí mật gieo nguy hại cho người khác.

Là một hình thức tín ngưỡng nguyên thủy nhưng ma thuật làm hại phản ánh mối quan hệ có tính chất thù địch giữa các tộc người và đặc biệt là giữa các thành viên trong nội bộ tộc người. Vì vậy, ở các dân tộc thiểu số nước ta nói chung và ở Quảng Ngãi nói riêng, khi trình độ phát triển kinh tế xã hội còn thấp, khi thói ghen ghét, đố kỵ, thù hằn giữa các thành viên trong nội bộ tộc người còn tồn tại, thì tín ngưỡng ma thuật làm hại và những hình thức biến tướng của nó càng phát triển phức tạp, nguy hiểm. Nó càng khoét sâu sự thù hằn, mối hoài nghi giữa các thành viên, gây nên những hậu quả khôn lường.

Qua khảo sát sơ bộ tại miền núi tỉnh Quảng Ngãi chúng tôi nhận thấy rằng, ở người Cor, người Cadong và đặc biệt là người H'rê, tín ngưỡng ma thuật làm hại đã biến tướng dưới dạng "ma lai, cầm đồ" (ma người

sống, người có thuốc độc) rất nguy hiểm, dẫn đến những hậu quả hết sức đau lòng: chém giết lẫn nhau một cách tàn nhẫn, hoài nghi, lo sợ, đố kỵ... Thêm vào đó, kẻ xấu thường lợi dụng lòng tin mù quáng của nhân dân để hãm hại những người tốt, kể cả cán bộ, đảng viên, làm cho tín ngưỡng này vốn đã phức tạp lại càng phức tạp hơn.

Theo báo cáo của Viện kiểm sát và khối dân vận của các huyện miền núi Quảng Ngãi, trong ba năm 1990-1992 và sáu tháng đầu năm 1993, ở 4 huyện miền núi của tỉnh đã có 16 vụ giết người do hậu quả của tín ngưỡng "ma lai, cầm đồ", trong đó huyện Ba Tư có 7 vụ, Sơn Hà 4 vụ, Minh Long 3 vụ và Trà Bồng 2 vụ.

Đó là chưa kể đến hàng chục vụ "ma lai, cầm đồ" khác đã xảy ra, nhưng được ngăn chặn, giáo dục kịp thời của Đảng ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp nên không dẫn đến giết người. (Trong những trường hợp này nhân dân bắt người bị nghi có "ma lai, cầm đồ" phải nộp trâu, lợn để cúng làng).

Chúng ta có thể phân những người bị nghi là "ma lai, cầm đồ" thành năm dạng cụ thể sau đây:

- Đồng bào tin rằng một số thầy cúng có phép thuật hại người. Thầy có thể cúng bái, đuổi tà ma, chữa bệnh nhưng cũng có thể dùng phép thuật gây hại cho người khác. Những trường hợp này, thầy cúng thường hay có lời hãm dọa mọi người, hoặc thầy cúng dùng một số "vật thiêng" để khống chế người khác phục tùng mình. "Vật thiêng" đó có thể là con rựa cùn, có thể là những hòn đá tròn...

Ví dụ, năm 1991, ông Phạm Văn T. 63 tuổi ở huyện Ba Tư bị dân làng nghi là có "ma lai, cầm đồ". Khi chính quyền đến thu giữ những

"vật thiêng" của ông, gồm có 3 hòn đá lớn, hình tròn với các màu khác nhau. Theo ông, hòn màu xanh có tác dụng làm cho con người hiền dịu, hòn màu trắng làm cho con người hiền từ thông minh, được giới thần linh phù hộ, hòn màu xám làm cho con người nóng nảy, tàn ác.

Hoặc tháng 5-1992, đồng bào đánh chết ông Phan N. ở Ba Tô, huyện Ba Tư vì cho rằng ông là "ma lai, cầm đồ", có lưỡi gươm thiêng. Thực ra đó chỉ là một lưỡi mác cũ xưa ông nhặt được ở rừng. (Có thể là lưỡi mác của nghĩa quân Ba Tư còn lại).

- Những người sống bê tha, lười nhác, có quan hệ nam nữ bất chính và vi phạm phong tục tập quán của nhân dân.

- Những cán bộ, đảng viên có nhiệt tình cách mạng nhưng hay nói thẳng nói thật.

- Những người giàu có, hoặc có quyền chức nhất định nhưng sống hách dịch, không khiêm tốn.

- Những người "xấu mồm, xấu miệng" hay quở mắng người khác, mà ngẫu nhiên sau đó người bị quở mắng đau ốm, hoặc trong chiêm bao thấy một người nào đó đến làm hại mình.

Theo đồng bào, "ma lai, cầm đồ" là nguồn gốc của mọi đau ốm, dịch bệnh, chết chóc của dân làng. Người bị nghi "ma lai, cầm đồ" có khả năng gây hại cho người khác bằng hai cách sau đây:

- Phù phép có tính chất tà thuật như phù phép vào xương gà và phóng xương đó về phía người mình muốn hại, miệng gọi tên người đó; hoặc làm con gà cúng, cắt máu gà chảy vào trong quan tài nhỏ, miệng gọi tên người mình muốn hại, nếu chôn quan tài nhỏ xuống đất, thì người bị hại sẽ đau ốm, nếu bỏ lên bè cho trôi, thì người bị hại sẽ chết, hoặc thầy cúng có thể gọi âm binh, mời tà ma đến gây hại cho người khác...

- Bí mật bỏ những độc dược vào thức ăn, đồ uống, đồ hút, trầu cau, áo quần của người muốn hại. Những độc dược đó thường là một con cóc, rễ cây măng gang, hoặc râu con cạp bỏ vào ống măng tre, lâu ngày sinh ra một con sấu. Phân của con sấu đó là độc dược...

Theo đồng bào, người có "ma lai, cầm đồ" thường kết hợp cả hai cách này để làm hại

người khác, nhưng cũng có thể chỉ dùng một trong hai cách. Người bị hại thường đau xương, nhức gân, lở thịt, thối da, to bụng... rồi chết ngay, hoặc đau ốm một thời gian rồi chết. Muốn thoát chết phải mời thầy cúng "giải bùa", "phá độc"...

Vì thế, người có "ma lai, cầm đồ" là kẻ luôn gây nguy hiểm cho người khác, luôn mang đến những dịch bệnh, chết chóc cho dân làng. Muốn trừ hậu họa, không còn cách nào khác dân làng phải cùng nhau hợp lực giết người có "ma lai, cầm đồ" đó.

Việc giết người bị dân làng nghi có "ma lai, cầm đồ" được tiến hành có tính chất tập thể. Thường một số người kéo nhau đến hỏi ý kiến già làng, già làng đồng ý; họ trở về và bắt người xấu số đó trở lại, đánh đến chết.

Khi đánh, gần như là bắt buộc mọi thành viên đến tuổi trưởng thành phải tham gia dù là "đánh phép" - có thể đánh không đau - không kể người đó là cha, mẹ, vợ, chồng hay con cái của "phạm nhân". Mọi người đều quan niệm, đánh chết người có "ma lai, cầm đồ" là đánh chết "kẻ thù" trừ tai họa cho làng.

Ngoài ra, còn một cách giết người bị nghi có "ma lai, cầm đồ" dã man hơn là chôn sống. Khi chôn, người bị nghi có "ma lai, cầm đồ" bị trói chặt thả xuống hố, các thành viên trong làng cùng tham gia lấp đất.

Còn một cách giết thứ ba ít phổ biến hơn là bán chết. Khi bán, kẻ xấu số bị trói chặt ở cột chôn sẵn giữa làng và mọi thành viên trong làng cũng đều đến "chứng giám" lễ bán.

Theo thống kê sơ bộ, chúng tôi được biết trong 16 vụ giết người do tín ngưỡng "ma lai, cầm đồ" ở miền núi tỉnh Quảng Ngãi, có 3 vụ chôn sống, 1 vụ bán chết và 12 vụ đánh chết.

Tuy các thành viên trong làng đều phải tham gia đánh chết người, nhưng tất cả các vụ việc kể trên đều do một số người chủ mưu và cầm đầu, quần chúng nhân dân chỉ biết tuân theo. Sở dĩ họ phải làm như vậy, một mặt, vì niềm tin mù quáng cho rằng kẻ có "ma lai, cầm đồ" là mối nguy hại của dân làng, trong đó có mình; mặt khác phải tuân theo tục lệ để khỏi liên lụy đến bản thân, để dân làng không xa lánh, qui kết là đồng lõa hoặc có "ma lai, cầm đồ".

Sau khi đã giết xong người có "ma lai, cầm

đồ", dân làng lại kéo về nhà kẻ xấu số đó bắt trâu hoặc lợn làm thịt cúng thần linh và thông báo với trời đất đã trừ được tai họa cho dân làng.

Người bị nghi có "ma lai, cầm đồ" thường là đàn ông vào độ tuổi trung niên hoặc đã già. Trong 16 trường hợp kể trên chỉ có 1 trường hợp ở huyện Ba Tơ, người bị giết mới 28 tuổi, còn lại từ độ tuổi 40 đến 73 và chỉ có 2 phụ nữ lớn tuổi. Trong số này có 4 trường hợp là cán bộ, đảng viên, 5 trường hợp làm nghề thầy cúng, 7 trường hợp là dân thường.

Như vậy, tín ngưỡng "ma lai, cầm đồ" ở các dân tộc thiểu số Quảng Ngãi rất phức tạp và hậu quả của nó đặc biệt nghiêm trọng. Nó không chỉ là hoạt động tôn giáo đơn thuần mà còn là những hoạt động trả thù cá nhân mờ ám. Tín ngưỡng tôn giáo này, vì thế rất dễ bị bọn xấu, bọn phản động lợi dụng để gây sự xích mích, hằn thù và phá vỡ khối đại đoàn kết của các dân tộc.

Do tính phức tạp của tín ngưỡng này nên việc giải quyết nó hoàn toàn không đơn giản. Chính quyền các cấp mặc dầu đã có nhiều cố gắng khắc phục hậu quả, nhưng cũng không tránh khỏi tính chất đối phó. Một vài vụ việc phải chuyển đi nơi khác xử lý, hoặc phải thả phạm nhân vì đồng bào không đồng tình, phản ứng mạnh mẽ. Một số kẻ chủ mưu giết người bị ngồi tù, nhưng dân làng lại cho rằng "nó đi tù thay cả làng" nên mọi người phải có nhiệm vụ nuôi nấng vợ con, bố mẹ của phạm nhân đó. Trong 16 trường hợp giết người như đã kể ở trên, chỉ xử được 7 trường hợp, 9 trường hợp còn lại chưa xử hoặc không thể xử được.

Mấu chốt vấn đề ở đây là phải làm cho đồng bào hiểu được thực chất của tín ngưỡng "ma lai, cầm đồ". Con người bằng những phương pháp siêu nhiên như phù phép, cúng bái, dùng lưỡi dao, hòn đá thiêng... không có khả năng giết người, nhưng sẽ gây tác hại về mặt tinh thần - hù dọa người khác. Vì vậy, chính quyền, đoàn thể các thôn xã phải thường xuyên giáo dục, ngăn chặn những người dùng hình thức siêu nhiên để lừa gạt dân làng, nhất là những thầy cúng (có thể thu giữ "vật thiêng" và xử phạt hành chính).

Các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể ở địa phương cần phải theo dõi tình hình

ở làng xã mình, kịp thời báo cáo cho những cơ quan có thẩm quyền biết vụ việc để có biện pháp ngăn chặn. Một mặt, chúng ta phải phân tích cho đồng bào, đặc biệt là những người có uy tín trong làng như trưởng bản, già làng... thấy được sự sai trái, sự vi phạm pháp luật của những hành vi đánh, giết người. Mặt khác, cũng giáo dục cho những ai bị nghi có "ma lai, cầm đồ" thấy được khuyết điểm của mình, như hay dọa nạt, hách dịch, lừa lao động, hay cúng bái, vi phạm luật tục..., để họ sửa chữa, cùng hòa vào trong cuộc sống của cộng đồng. Chính quyền địa phương cần biến cuộc "phạt vạ ma lai cầm đồ" thành cuộc vận động, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về luật pháp, xóa bỏ mê tín dị đoan và khơi dậy trong họ tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Những nơi vụ việc đã diễn ra đặc biệt nghiêm trọng, dẫn đến giết người, chúng ta cần phải nghiêm khắc trừng trị kẻ chủ mưu, phải xét xử theo đúng luật hình, lấy đó làm biện pháp phòng ngừa, răn đe các trường hợp khác. Tuy vậy, phải kết hợp việc xét xử với giáo dục nhân dân, không nên xét xử ở nơi khác hoặc xét xử không công khai. Các cơ quan chức năng cần phải giúp đồng bào làm sáng tỏ những hoài nghi của họ, như chứng minh cho họ thấy những "vật thiêng" không có khả năng gây hại. Những thứ mà đồng bào cho là "chất độc" phải được kiểm nghiệm thật khoa học và có kết quả cụ thể. Phải xem xét "chất độc" đó có thật sự gây độc không, thời gian gây độc, sự kết hợp giữa chất đó với chất khác có thành độc tố không... chứ không nên "giám định" chất độc đó chỉ bằng hình thức đơn giản là thử cho động vật ăn hoặc uống.

Việc thu giữ tang vật vụ án cũng phải theo đúng luật, không được tùy tiện, vừa đảm bảo tính nghiêm minh vừa có tác dụng tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến từng người dân trong các làng bản.

Tóm lại, "ma lai, cầm đồ" là một hiện tượng tôn giáo - xã hội rất phức tạp ở miền núi Quảng Ngãi mà hậu quả của nó là vô cùng nguy hại. Chúng ta không thể làm ngơ trước những hiện tượng đau lòng đó. Dù không thể nơn nóng, vội vàng song cần phải có ngay các biện pháp hữu hiệu để hạn chế và ngăn chặn tệ nạn này.